**TUẦN 1**

*Thứ hai ngày 7 tháng 9 năm 2020*

**Tiết 1 : Chào cờ đầu tuần**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiếng Việt**

**Tiết 2+3 : LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ;**

 **LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

*Giúp HS*:

***1.Năng lực:***

- Làm quen với trường, lớp.

- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.

- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.

- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.

- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

***2.Phẩm chất:*** Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

**II. CHUẨN BỊ**

- Nắm vững các nguyên tắc giao tiếp khi chào hỏi, giới thiệu, làm quen.

- Biết một số từ ngữ chỉ đồ dùng học tập trong các phương ngữ.

- Hiểu công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập cần thiết đối với học sinh như sách vở, phấn bảng, bút mực, bút chì, thước kẻ, gọt bút chì, tẩy... Hiểu thêm công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng học tập khác (đồ dùng bắt buộc) như bộ thẻ chữ cái, ....

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1****1. Khởi động**- Tổ chức cho HS hát bài: “Tạm biệt búp bê thân yêu” – hát theo nhạc.- GV chúc mừng học sinh đã được vào lớp 1.**2. Làm quen với trường lớp**- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS (trang 7) và trả lời các câu hỏi:+ Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào?+ Khung cảnh gồm những gì?- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường lớp.**3. Làm quen với bạn bè.**- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS (trang 7) và trả lời các câu hỏi:+ Tranh vẽ những ai?+ Các bạn HS đang làm gì?+ Đến trường học Hà và Nam mới biết nhau. Theo em, để làm quen, các bạn sẽ nói với nhau thế nào?- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV giới thiệu chung về cách làm quen với bạn mới: Chào hỏi, giới thiệu bản thân.- Thảo luận nhóm đôi, đóng vai trong tình huống quen nhau- GV và HS nhận xét- GV giới thiệu thêm: Vào lớp 1, các em được làm quen với trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui chơi cùng bạn bè. | - Lớp hát bài hát- HS vỗ tay**-** HS quan sát tranh trong SHS (trang 7)- 2-3 HS trả lời.- HS kể tên những phòng, những dãy nhà có trong trường mình.- HS trao đổi ý kiến.- Ví dụ: Đứng lên khi chào thầy, cô giáo bước vào lớp; giữ trật tự trong giờ học, giữ gìn vệ sinh chung,....động viên, lưu ý HS một số vấn đề về học tập và rèn luyện.**-** HS quan sát tranh trong SHS (trang 7)- 4, 5 HS trả lời- Thảo luận nhóm đôi- Đại diện nhóm đóng vai trước cả lớp. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Nối tiếp:**- Cho HS nghe bài: “Em yêu trường em” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.+ Kể tên những đồ dung có trong bài hát.- GV nhận xét**5. Làm quen với đồ dùng học tập.**- Yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập.- GV đọc tên từng đồ dùng học tập.- Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi về công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập:+ Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì?+ Mỗi đồ dùng học tập dùng vào việc gì?- Gọi HS nói về các đồ dùng của mình.- GV và HS nhận xét- GV chốt công dụng và hướng dẫn cách giữ gìn các đồ dùng học tập:+ Phải làm thế nào để giữ sách vở không bị rách hay quăn mép?+ Có cần cho bút vào hộp không? Vì sao?+ Muốn kẻ vào vở, thì phải đặt thước như thế nào? + Làm gì để thước kẻ không bị cong vẹo, sứt mẻ?+ Khi nào cần phải gọt lại bút chì?- GV và HS nhận xét.- Cho HS thực hành sử dụng các đồ dùng học tập. | - HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi-HS nối tiếp kể**-** HS quan sát tranh - 5-7 HS trình bày- HS đưa ra đồ dùng học tập tương ứng.**-** HS quan sát tranh , trao đổi theo nhóm.VD: + Một bạn HS đang dùng SHS trong giờ học -> Sách để học + Một bạn cầm thứơc kẻ và kẻ lên giấy-> Thước để kẻ.....- 3, 5 HS nói về các đồ dùng học tập mà mình đang có.- HS trả lời và ghi nhớ cách giữ gìn các đồ dùng học tập.+Khi viết ngồi ngay ngắn, viết xong vở thì để gọn gàng.+ Có. Vì cho bút vào hộp để kgông bị hỏng và khi cần thì có luôn.+Đặt thước thẳng với đường kẻ của vở.+ Khi dùng xong phải để gọn, cất vào hộp bút,...+ Khi viết hết ngòi bút chì.- Theo dõi- HS thực hành |
| **6. Củng cố**- Tổ chức cho HS giải câu đố về đồ dùng học tập (Có hình ảnh gợi ý). | - HS chú ý nghe và giải các câu đố |
| Câu đố: + Áo em có đủ các màu Thân em trắng muốt, như nhau thẳng hàng. Mỏng, dày là ở số trangLời thày cô, kiến thức vàng trong em.+ Gọi tên, vẫn gọi là câyNhưng đây có phải đất này mà lên. Suốt đời một việc chẳng quênGiúp cho bao chữ nối liền với nhau. + Không phải bò Chẳng phải trâu Uống nước ao sâu Lên cày ruộng cạn.+ Ruột dài từ mũi đến chân Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo. + Mình tròn thân trắngDáng hình thon thonThân phận cỏn conMòn dần theo chữ. + Nhỏ như cái kẹoDẻo như bánh giầyỞ đâu mực dâyCó em là sạch. + Cái gì thường vẫn để đo Giúp anh học trò kẻ vở thường xuyên?  | + Quyển vở+ Cái bút+ Bút mực+ Bút chì+ Viên phấn+ Cái tẩy+ Cái thước kẻ |
| - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.- GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học.GV khuyến khích HS tìm thêm các đồ dùng học tập khác, chỉ ra công dụng của chúng và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - Theo dõi- HS nhắc lại nội dung vừa học |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 4 Toán**

**TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS :

- Bước đầu biết yêu cầu đạt được trong học tập môn Toán 1.

- Giới thiệu các hoạt động chính khi học môn Toán 1.

- Làm quen với đồ dùng học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bộ đồ dùng toán, SGK Toán.

- HS: Bộ đồ dùng toán, SGK Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra: 5’**- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.**2. Bài mới: 32’*****a. Giới thiệu bài: 1’******b. Tìm hiểu bài: 31’***\* GV hướng dẫn HS sử dụng SGK Toán :- GV lấy SGK Toán- GV giới thiệu ngắn gọn về sách, từ trang bìa 1 đến tiết học đầu tiên. Sau «Tiết học đầu tiên» mỗi tiết học gồm 2 trang.- GV giới thiệu cho HS cách thiết kế bài học gồm 4 phần : Khám phá, hoạt động, trò chơi và luyện tập.- GV cho HS thực hành mở và gấp sách và hướng dẫn cách giữ gìn.\* GV giới thiệu nhóm nhân vật chính của SGK Toán.- GV cho HS mở bài «Tiết học đầu tiên» và giới thiệu các nhân vật Mai, Nam, Việt và Rô - bốt. Các nhân vật sẽ đồng hành cùng các em trong suốt 5 năm Tiểu học. Ngoài ra sẽ có bé Mi, em gái của Mai cùng tham gia.\* GV hướng dẫn HS làm quen với một số hoạt động học tập Toán ở lớp 1.GV gợi ý HS quan sát từng tranh về hoạt động của các bạn nhỏ. Từ đó giới thiệu những y/c cơ bản và trọng tâm của Toán 1 như :- Đếm, đọc số, viết số.- Làm tính cộng, tính trừ.- Làm quen với hình phẳng và hình khối.- Đo độ dài, xem giờ, xem lịch.\* GV cho HS xem từng tranh miêu tả các hoạt động chính khi học Toán, nghe giảng, học theo nhóm, tham gia trò chơi toán học, thực hành trải nghiệm toán học và tự học.\* GV giới thiệu bộ đồ dùng Toán của HS- GV cho HS mở bộ đồ dùng Toán - GV giới thiệu từng đồ dùng, nêu tên gọi và giới thiệu tính năng cơ bản để HS làm quen.- HD HS cách cất, mở và bảo quản đồ dùng.**3. Củng cố, dặn dò: 3’**- Hôm nay các em học bài gì ?- GV chốt kiến thức- Nhận xét giờ học- Dặn dò HS chuẩn bị bài : Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5. | - HS lấy SGK.- HS lấy SGK.- HS theo dõi.- HS thực hiện.- HS theo dõi.- HS theo dõi.- HS quan sát- HS thực hiện.- HS theo dõi.- HS theo dõi. |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Thứ ba ngày 8 tháng 9 năm 2020*

**Tiết 1: Toán:**

**CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Trang 8, 9)**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

\* Kiến thức :

- Đếm, đọc, viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp các số theo thứ tự từ 0 đến 5.

\* Phát triển năng lực:

Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bộ đồ dùng toán, SGK Toán.

- HS: Bộ đồ dùng toán, SGK Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra: 5’****-** HS nêu cách cất, mở và bảo quản đồ dùng học tập ?- GV nhận xét, đánh giá.**2. Bài mới: 32’*****a. Giới thiệu bài: 1’******b. Tìm hiểu bài: 31’***\* Khám phá : GV cho HS quan sát tranh trong SGK trang 8:- Bức tranh 1: + GV chỉ, giới thiệu : «Trong bể có một con cá »+ GV chỉ, giới thiệu : «Có một khối vuông » + GV viết số 1 lên bảng. GV đưa số 1in để HS nhận diện.- Bức tranh 2 :+ GV chỉ vào con cá thứ nhất và đếm « một », rồi chỉ vào con cá thứ hai và đếm « hai », sau đó giới thiệu: «Trong bể có hai con cá »+ GV chỉ vào khối vuông thứ nhất và đếm « một », rồi chỉ vào khối vuông thứ hai và đếm « hai », sau đó giới thiệu: «Có hai khối vuông »+ GV viết số 2 lên bảng. GV đưa số 1in để HS nhận diện.Bức tranh 3,4,5,6 : Tiến hành tương tự bức tranh 2.\* Hoạt động :Bài 1:- GV nêu yêu cầu.- GV đưa mẫu số 0, chỉ và giới thiệu: số 0 gồm có 1 nét cong kín. Số 0 cao 2 li, rộng 1 li.- Viết số 0 :+ GV viết mẫu số 0 (vừa viết vừa hướng dẫn quy trình viết). GV lưu ý HS điểm đặt bút và điểm kết thúc.+ HS viết bảng- Viết số 1, 2, 3, 4, 5 : Thực hiện tương tự như viết số 0- GV chốt kiến thức.Bài 2 :- GV nêu yêu cầu.- Phần a) :+ Bức tranh 1vẽ con gì ? Đếm và nêu kết quả.+ Bức tranh 2, 3, 4, 5, 6 : Tiến hành tương tự bức tranh 1. GV cho HS thảo luận nhóm đôi.- Phần b) : + Nêu điểm giống nhau và khác nhau của 3 bức tranh ?+ Đếm số cá trong mỗi bể ?- GV chốt kiến thức.Bài 3 : - GV nêu yêu cầu.- GV hướng dẫn : Đếm số lượng chấm tròn xuất hiện trên mặt xúc xắc rồi nêu số tương ứng- GV chốt kiến thức.**3. Củng cố, dặn dò: 3’**- Hôm nay các em học những số nào ?- HS lên bảng viết các số hôm nay các em học ?- GV chốt bài học.- GV nhận xét giờ học.- Dặn dò HS chuẩn bị bài Luyện tập (tr 10,11) | - 2 HS nêu- HS nhận xét.- HS chỉ, đếm, giới thiệu.- HS chỉ, đếm, giới thiệu.- HS đọc.- HS chỉ, đếm, giới thiệu.- HS chỉ, đếm, giới thiệu.- HS đọc.- HS chỉ, đếm, giới thiệu, đọc.- HS nhắc lại.- HS quan sát, nêu lại.- HS theo dõi.- HS viết bảng.- HS nhắc lại.- HS nêu.- Một số nhóm báo cáo.- HS nêu.- HS nêu.- HS nhắc lại.- HS làm.- HS chữa bài.- HS nêu.- HS lên bảng viết. |

**Tiếng việt**

**Tiết 2+3: LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE**

**I. Mục tiêu**

***Giúp HS:***

**1.Năng lực:**

- Biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.

- Giúp các bạn khác rèn tư thế đứng khi đọc, viết, nói, nghe.

- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc,viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

***2.Phẩm chất:*** Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập.

**II. Chuẩn bị**

- Nắm vững các quy định về tư thế đứng khi đọc, viết, nói, nghe, hiểu thực tế để minh hoạ, phân tích và giúp HS phòng ngừa các lỗi thường mắc phải khi đọc, viết, nói, nghe.

- Hiểu rõ tác hại của việc sai tư thế khi đọc, viết, nói, nghe (về hiệu quả học tập, nhận thức, về sức khoẻ, …)

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **1. Khởi động**- Tổ chức cho HS chơi trò: “Khéo tay, hay làm” .- GV chia lớp thành 3 đội chơi cùng thực hiện cầm thước đẻ kẻ những đường thẳng, cầm bút tô hình tròn, gọt bút chì.- Đội nào làm đúng tư thế hơn, hoàn thành công việc sớm hơn, sẽ là đội chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương | - Lớp chia thành 3 đội thực hiện chơi |
| **2. Quan sát các tư thế.**2.1. Quan sát tư thế đọc- Yêu cầu HS quan sát 2 tranh đầu tiên trong SHS và trả lời các câu hỏi:+ Bạn HS trong tranh đang làm gì ?+ Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ?+ Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao ?- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV hướng dẫn làm mẫu tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn- GV hướng dẫn và kết hợp làm đọc sai tư thế, cận thị, cong vẹo cột sống. | **-** HS quan sát 2 tranh trong SHS - 2-3 HS trả lời.- Bạn HS đang đọc sách- Tranh 1 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn.- Tranh 2 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc sai khi ngồi đọc, lưng còng vẹo, mắt quá gần sách. - HS trao đổi ý kiến.- Ví dụ: Người đọc đúng tư thế.- Lắng nghe  |
| 2.2. Quan sát tư thế viết.- Yêu cầu HS quan sát tranh 3,4 trong SHS và trả lời các câu hỏi:+ Bạn HS trong tranh đang làm gì ?+ Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ?+ Các bạn HS đang làm gì?- Yêu cầu HS quan sát tranh 5,6 trong SHS và trả lời các câu hỏi:+ Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai?- Gọi HS trả lời- GV nhận xét và nêu lại.- GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: Lưng thẳng, mặt cách vở 25 – 30 cm, cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, hai tay tì lên mép vở, không tì ngực vào bàn khi viết. - GV nêu tác hại của việc viết sai tư thế.+ Cong vẹo cột sống+ Giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm.2.3. Quan sát tư thế nói nghe- Yêu cầu HS quan sát tranh 7 trong SHS và trả lời các câu hỏi:+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?+ Giáo viên và các bạn đang làm gì?+ Những bạn nào có tư thế (dáng ngồi, vẻ mặt, ánh mắt, …) đúng giờ học?+ Những bạn nào có tư thế không đúng?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời.+ Trong giờ học, HS có được nói chuyện riêng không?+ Muối nói ý kiến riêng phải làm thế nào và tư thế ra sao? - Gọi đại diện nhóm trình bày- Nhận xét thống nhất câu trả lời.- Trong giờ học, HS phải giữ trật tự, không được nói chuyện riêng. Muối phát biểu ý kiến, phải giơ tay xin phép thầy cô. Khi phát biểu phải đứng ngay ngắn, nói rõ ràng, đủ nghe.  Tiết 2**+ Khởi động**- Cho HS nghe bài: “Quê hương tươi đẹp” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.- GV nhận xét**3. Thực hành các tư thế đọc, viết, nói, nghe.**3.1. Thực hành tư thế đọc- Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi đọc (Trường hợp 1: sách để trên mặt bàn. Trường hợp 2: sách cầm trên tay)- Mời HS thể hiện- Gv nhận xét3.2. Thực hành tư thế viết.- Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bảng con, viết vở.- Mời HS thể hiện- Nhận xét3.3. Thực hiện tư thế nói nghe.- Yêu cầu HS thực hành tư thế nói và nghe trong giờ học.- Mời HS thể hiện- Nhận xét**4. Củng cố**- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.- GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học.GV khuyến khích thực hành giao tiếp ở nhà. | **-** HS quan sát tranh trong SHS - 2, 3HS trả lời- Tranh 3 thể hiện tư thế đúng khi viết, lăng thẳng, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay trái tì mép vở bên dưới.-Tranh 4 thể hiện tư thế sai khi viết, lưng còng, mắt gần vở, ngực tì vào bàn, tay trái bám vào ghế. - Thảo luận nhóm và trả lời+Tranh 5 thể hiện cầm bút đúng. Cầm bút bằng ba ngón tay( Ngón cái và ngón trỏ giữ bên thân bút, ngón giữa đỡ lấy bút), lòng bàn tay và cánh tay làm thành một đường thẳng, khoảng cách giữa các đầu ngón tay và ngòn bút là 2,5 cm.- Tranh 6 thể hiện cách cầm bút sai, cầm bút 4 đầu ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay làm không tạo thành đường thẳng, các đầu ngón tay quá sát với ngòn bút.- Lắng nghe và thực hiện - HS thi nhận diện tư thế viết đúng, từ hình ảnh nhiều bạn (qua tranh ảnh) với một số tư thế viết đúng, sai khi ngồi viết, tìm ra những bạn có tư thế đúng.+ Tranh vẽ cảnh ở lớp học+ Cô giáo đang giảng bài. Các bạn đang nghe cô giảng bài.+Những bạn có tư thế đúng trong giờ học, pháy biểu xây dựng bài, ngồi ngay ngắn, mặt chăm chú, vẻ mặt hào hứng. +Còn một số bạn có tư thế không đúng trong giờ học, nằm bò ra bàn, quay ngang, không chú ý, nói chuyện riêng.- Thảo luận nhóm- Trình bày- Lắng nghe- HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi- 5-7 HS thể hiện- Lắng nghe - 4 -5 HS thể hiện- Lắng nghe - 3-5 HS thể hiện- Lắng nghe- Theo dõi- HS nhắc lại nội dung vừa học |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Thứ tư ngày 9 tháng 9 năm 2020*

**Tiếng Việt**

**Tiết 1+2**: **LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN,**

**CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH**

**I. Mục tiêu:**

***Giúp HS:***

***1.Năng lực:***

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.

- Phát triển kĩ năng đọc, viết.

***2.Phẩm chất:*** Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Chuẩn bị**

- Nắm vững hệ thống nét cơ bản, các chữ số, các dấu thanh và hệ thống chữ cái tiếng Việt. Phân biệt tên chữ cái và âm để tránh nhầm sau khi diễn giải. Tuy nhiên lớp 1 chưa cần đề cập đến tên chữ cái, chỉ dạy cách đọc chữ hay âm do chữ cái thể hiện để có thể giải thích cho học sinh hiểu.

**II. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****Tiết 1****1. Khởi động** - Gv treo tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh.- Gọi đại diện lên bảng- Nhận xét- GV yêu cầu dưới lớp thực hành tư thế đọc, viết.- Gọi 2,3 HS lên bảng thực hành.- Nhận xét. | **Hoạt động của học sinh**- 2 HS quan sát tranh- HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai.- Đại diện 1 nhóm lên bảng- HS thực hành tại chỗ- 2,3HS lên thực hành. |
| **2. Giới thiệu các nét cơ bản**- GV viết lên bảng và giới thiệu nét ngang.- Gọi HS đọc lại tên nét.- Các nét còn lại GV hướng dẫn tương tự (nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới).- GV gọi HS đọc lại tên các nét vừa học(Gv chỉ không theo thứ tự) | - HS quan sát- 1 HS đọc nối tiếp- Hs lần lượt đọc tên các nét.- HS đọc tên các nét. |
| **3. Nhận diện các nét viết qua hình ảnh sự vật**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 thảo luận xem các nét cơ bản giống với những hình ảnh, vật thật nào ở ngoài cuộc sống.(Gv theo dõi, giúp đỡ, gợi ý)- GV treo tranh và hỏi: Tranh vẽ những vật nào? Mỗi sự vật gợi ra nét viết cơ bản nào ?**4. Giới thiệu và nhận diện các chữ số**- Gv ghi lên bảng các số từ 0 đến 9 (trong đó số2, 3,4,5,7 được viết bằng 2 kiểu)- GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng số. VD: số 1 gồm nét xiên phải và nét sổ. Số 3 gồm 2 nét cong hở phải.- GV tổ chức cho HS thi nhận diện số.- Nhận xét**5. Giới thiệu và nhận diện dấu thanh.**- GV ghi lên bảng các dấu thanh: Không (ngang), huyền, ngã hỏi sắc, nặng.- GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng thanh.VD: thanh huyền có cấu tạo là nét xiên phải, thanh ngã có cấu tạo là nét móc hai đầu.- GV tổ chức cho HS thi nhận diện các dáu thanh.- Nhận xét | - Thảo luận theo nhóm 4VD: Cái thước kẻ giống nét ngang. Cán cái ô giống nét móc xuôi, móc ngược.- Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.- HS quan sát- HS quan sát, lắng nghe- Tham gia thi- HS quan sát- HS quan sát, lắng nghe- Tham gia thi |

 **Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **6. Luyện viết các nét ở bảng con**- GV đưa ra mẫu các nét cơ bản và mẫu các chữ số, yêu cầu HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.- GV HD cách viết:+ Phân tích các nét mẫu về cấu tao, độ rộng, độ cao.+ Chỉ ra cách viết, điểm đặt bút, hướng đi của bút, điểm dừng bút,…- GV viết mẫu- GV hướng dẫn viết trên không- GV hướng dẫn viết vào bảng con- Nhận xét**7. Củng cố**- Gv nhận xét chung tiết học.- Nhắc nhở HS về nhà viết bài. | - HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.- Lắng nghe- HS quan sát- Tập đưa tay viết trên không- Viết bảng con |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Buổi chiều: TẬP VIẾT NÂNG CAO**

**Tiết 1**  **ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN VÀ ĐỌC ÂM**

**I. Mục tiêu**

***1.Năng lực:***

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết.Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.

- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nétngang, nét xiên phải, nét xiên rái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong trái và nét cong phải, nét cong kín, nét nút, nét thắt, nét khuyết trên và nét khuyết dưới, 5 dấu thanh (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).

- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; nhận xét được bạn đọc, viết.

***2.Phẩm chất***: Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Chuẩn bị**

- Bảng mẫu các chữ cái Tiếng Việt kiểu chữ viết thường.

- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản

- Tranh hoặc clip về tư thế ngồi viết đúng, cách cầm bút bằng 3 ngón tay

- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** **Tiết 1****1. Khởi động**- Hát và tập vỗ tay (để nhận biết âm thanh của các thanh điệu ngang, huyền, sắc).- Nhận xét.**2. Ôn tư thế ngồi, cách cầm bút viết**- Thực hành theo mẫu ngồi viết, cầm bút.+ GV làm mẫu: Tư thế ngồi viết Cách cầm bút+ Hướng dẫn học sinh thực hành**3. Luyện tập**3.1. Viết các nét chữ theo mẫu (viết mỗi nét 2 lần).- GV giới thiệu từng nét chữ.-. Hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô ly.GV nhận xét 5 bài viết đúng nhất3.2. Viết số- Hướng dẫn học sinh tập viết số 1 đến 9 vào vở (tương tự)**-**Nhận xét giờ học. |  **Hoạt động của học sinh**- Cả lớp cùng hát: là lá la (2 – 3 lần).-. Cả lớp quan sát tư thế ngồi viết của GV+ Ngồi thẳng lưng, tay giữ vở, tay cầm bút, mắt cách vở khoảng 25 – 30 cm.. Quan sát cách cầm bút của GV: cầm bút bằng 3 ngón tay, không cầm sát ngòi bút hoặc đầu bút chì.+ Thực hành tư thế ngồi viết, cách cầm bút theo mẫu GV đã làm.- Nhận xét tư thế ngồi viết và cách cầm bút của bạn bên cạnh.-. Viết từng nét chữ theo mẫu vào vở ô li: Nét sổ thẳng, nét ngang, nét xiên phải, trái…..Nghe GV nhận xét -. Học sinh viết số theo mẫuNhận xét bình chọn bạn viết đep, đúng. |

*Thứ năm ngày 10 tháng 9 năm 2020*

**Tiết 1: Toán:**

**LUYỆN TẬP CÁC SỐ 0,1,2,3,4,5 (Trang10, 11)**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

\* Kiến thức :

- Đếm, đọc, viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp các số theo thứ tự từ 0 đến 5.

\* Phát triển năng lực :

Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK Toán, bảng nhóm.

- HS: SGK Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra: 5’**- Tiết trước các em được học những số nào ?- GV nhận xét, đánh giá.**2. Bài mới: 32’*****a. Giới thiệu bài: 1’******b. Luyện tập: 31’***\* Bài 1 :- GV nêu yêu cầu.+ Bức tranh 1vẽ gì ? Đếm và nêu kết quả.+ Bức tranh 2, 3, 4, 5, 6 : Tiến hành tương tự bức tranh 1. GV cho HS thảo luận nhóm đôi.- GV chốt kiến thức.\* Bài 2 :- GV đưa bảng nhóm, nêu yêu cầu.- HS tìm và nêu số thích hợp.- HS đếm dãy số.- GV chốt kiến thức.\* Bài 3 :- GV nêu yêu cầu.- Phần a) : + GV yêu cầu HS chỉ các củ cà rốt đã tô màu và chỉ các củ cà rốt chưa tô màu.+ Đếm số lượng củ cà rốt đã tô màu và nêu kết quả.- Phần b, c, d, e, g : HS tự làm- GV chốt kiến thức.\* Bài 4 :- GV nêu yêu cầu.- HS tự làm.- GV chốt kiến thức.**3. Củng cố, dặn dò: 3’**- Hôm nay các em học bài gì ?- HS nêu các số đã học ?- GV chốt bài học.- GV nhận xét giờ học.- Dặn dò HS chuẩn bị bài  | - HS lên bảng viết và đọc- HS nhắc lại.- HS nêu.- Một số nhóm báo cáo.- HS nhắc lại- HS chữa bài trên bảng nhóm.- HS đếm xuôi, ngược.- HS nhắc lại.- HS thực hiện.- HS nêu.- HS chữa bài.- HS nhắc lại.- HS làm.- HS chữa bài.- HS nêu.- HS nêu. |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiếng Việt**

**Tiết 2+3: LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN,**

**CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH (tiếp theo)**

**I. Mục tiêu**

***Giúp HS:***

***1.Năng lực:***

- Nhận biết và viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các nét cơ bản.

- Phát triển kĩ năng đọc, viết.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản).

***2.Phẩm chất***: Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Chuẩn bị**

- GV: Những sự vật có hình thức khá giống với các nét cơ bản.

- HS: SGK

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****Tiết 2****1. Khởi động**+ Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.- HD cách chơi- Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản?- GV nhận xét.**2. Luyện viết các nét vào vở.**- GV viết 7 nét lên bảng: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.- Cho học sinh đọc lại các nét đó.- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết- HD học sinh viết vào vở.- Quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu.**3. Vận dụng.**Trò chơi:- GV nêu cách chơi và luật chơi- GV chia lớp thành 4 nhóm có nhiệm vụ viết đúng các nét mà mình đã nhặt ra từ chiếc hộp do giáo viên chuẩn bị trư­ớc. Ai nhặt đư­­ợc nét nào viết nét ấy. Nhóm nào có nhiều chữ viết đúng và đẹp nhóm đó thắng.- Nhận xét các nhóm. | **Hoạt động của học sinh**- HS chơi- HS nói trong nhóm : Cái thước kẻ đặt trên mặt bàn giống nét ngang, khi thay đổi tư thế để thẳng xuống là nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái. Cái liềm gợi nét móc xuôi, nét móc ngược.- Quan sát.- Đọc CN- N- ĐT- Quan sát- HS viết vào vở.- Lắng nghe- Các nhóm chơi trò chơi.- Nhận xét các nhóm chơi |

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Khởi động**+ Hoạt động nhóm?- Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản?- GV nhận xét.**4. Luyện viết các nét vào vở**- GV viết 5 nét lên bảng: nét cong hở phải, nét hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới.- Cho học sinh đọc lại các nét đó.- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết- HD học sinh viết vào vở.- Quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu.**5. Củng cố**- Cho học sinh đọc lại toàn bộ các nét- HD HS viết vào vở ô li các nét đã học.- Nhận xét tiết học | - HS hoạt động nhóm 4- HS nói trong nhóm : Mặt trăng khi tròn khi khuyết gợi nét cong kín, nét cong hở phải, nét cong hở trái. Sợi dây vắt chéo gợi nét khuyết trên, nét khuyết dưới. Dây buộc giày gợi nét thắt trên nét thắt giữa.- Nhận xét.- Quan sát.- Đọc CN- N- ĐT- Quan sát- HS viết vào vở.- Đọc CN- N- ĐT.- Lắng nghe |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TẬP VIẾT NÂNG CAO**

**ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN VÀ ĐỌC ÂM**

**I. Mục tiêu**

***1.Năng lực:***

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết.Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.

- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nétngang, nét xiên phải, nét xiên rái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong trái và nét cong phải, nét cong kín, nét nút, nét thắt, nét khuyết trên và nét khuyết dưới, 5 dấu thanh (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).

- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; nhận xét được bạn đọc, viết.

***2.Phẩm chất***: Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Chuẩn bị**

- Bảng mẫu các chữ cái Tiếng Việt kiểu chữ viết thường.

- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản

- Tranh hoặc clip về tư thế ngồi viết đúng, cách cầm bút bằng 3 ngón tay

- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Khởi động**: Trò chơi “Đếm số, âm trên cánh hoa”- Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng âm, dấu thanh.-. Chuẩn bị: GV chuẩn bị nhiều miếng bìa cắt thành cánh hoa. Mỗi cánh ghi các âm để học sinh thi đọc. Vẽ trực tiếp lên một tờ giấy to 2 vòng tròn làm hai nhị hoa. Trong mỗi nhị hoa ghi: các từ có âm, dấu thanh.-. Cách tiến hành: Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. Khi trò chơi bắt đầu, các nhóm chơi có nhiệm vụ xếp âm vào các cánh hoa rồi dán vào nhị hoa cho phù hợp. Sau 5 phút, giáo viên hô: “Dừng chơi!” Nhóm nào dán được nhiều cánh hoa đúng và đẹp sẽ thắng cuộc.-. Sau khi kết thúc trò chơi, GV nhận xét trao hoa cho đội thắng cuộc.**5. Luyện đọc âm.**- Luyện đọc âm theo bảng chữ cái Tiếng Việt- Theo dõi, giúp đỡ học sinh.**6. Vận dụng**- Hướng dẫn học sinh tô lại tên của mình trong vở mẫu. | - Học sinh chơi theo nhóm- Đại diện đọc kết quả. Đếm số âm đã tìm được-. Lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc.-. Học sinh đọc nối tiếp các âm trên bảng chữ cái.-. Nhận xét bình chọn bạn đọc tốt.-Học sinh tô theo chữ viết của GV. |

**Tiết 1: TĂNG CƯỜNG TOÁN:**

 **LUYỆN TẬP (Trang 12,13)**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

\* Kiến thức :

- Đếm, đọc, viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp các số theo thứ tự từ 0 đến 5.

\* Phát triển năng lực :

Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK Toán, bảng nhóm.

- HS: SGK Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra: 5’**- Tiết trước các em được học bài gì ?- HS đếm xuôi, ngược dãy số đã học.- GV nhận xét, đánh giá.**2. Bài mới: 32’*****a. Giới thiệu bài: 1’******b. Luyện tập: 31’***\* Bài 1 :- GV nêu yêu cầu.+ Bức tranh 1 vẽ gì ? Đếm và nêu kết quả số cần khoanh.+ Bức tranh 2, 3, 4, 5, 6 : Tiến hành tương tự bức tranh 1. GV cho HS thảo luận nhóm đôi.- GV chốt kiến thức.\* Bài 2 :- GV nêu yêu cầu.- Phần a : + Trên xe có mấy thùng ?+ Cho thêm mấy thùng lên xe để trên xe có 3 thùng ? Em chọn ý A hay B ?- Phần b : HS tự làm- GV chốt kiến thức.\* Bài 3 :- GV đưa bảng nhóm, nêu yêu cầu.- HS thi gắn số : Lớp chọn ra 4 HS, 2 HS/ 1 đội. Cô có 2 rổ chứa các số đã học. Các HS trong đội chọn số và gắn vào ô còn trống. Đội nào gắn đúng và nhanh thì đội đó thắng. Lớp làm trọng tài.- HS đọc dãy số - GV chốt kiến thức.\* Bài 4 :- GV nêu yêu cầu.- HS tự làm.- GV chốt kiến thức.**3. Củng cố, dặn dò: 3’**- Hôm nay các em học bài gì?- HS đếm các số đã học ?- GV chốt bài học.- GV nhận xét giờ học.- Dặn dò HS chuẩn bị bài Các số 6, 7, 8, 9, 10. | - HS nêu.- HS lên bảng đọc.- HS nhắc lại.- HS nêu.- Một số nhóm báo cáo.- HS nhắc lại.- HS nêu.- HS nêu.- HS làm.- HS chữa bài.- HS nhắc lại.- HS chọn, thi.- HS nêu đội chiến thắng.- HS đọc.- HS nhắc lại.- HS chữa bài.- HS nêu. |

*Thứ sáu ngày 11 tháng 9 năm 2020*

**Tiết 1+2 :Tiếng Việt**

 **LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI**

**I. Mục tiêu**

***Giúp HS:***

***1.Năng lực:***

- Nhận biết các chữ cái, đọc âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

-Phát triển kỹ năng đọc, viết.

-Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (Nhận biết các sự vật có hình dáng tương tự các nét viết cơ bản)

***2.Phẩm chất***: Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Chuẩn bị:**

- Nắm hệ thống chữ cái Tiếng Việt. Phân biệt được chữ cái và âm để tránh nhầm lẫn sau khi diễn giải.

- Tìm những sự vật (gần gũi với học sinh trong sinh hoạt cuộc sống thường ngày) có hình thức khá giống các nét cơ bản. những sự vật sẽ được minh hoạ (nếu cần thiết) giúp học sinh dễ hiểu bài, nhanh chóng nhận diện các nét viết cơ bản.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh** |
|  **Tiết 1****1. Khởi động** |  |
| - Ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi phù hợp. | - Tổ chức cho HS chơi nhóm  |
|  | - HS nhận xét. |
| - Cho HS nhận xét, biểu dương. |  |
| **2. Luyện viết các nét và các chư số vào vở.** |  |
| - Hướng dẫn HS viết hai nét thắt trên và nét thắt giữa.- GV viết mẫu lên bảng. | - HS theo dõi.- HS tô và viết các nét trên.- Dưới lớp quan sát, nhận xét. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| + Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trang trí đường viền cho bức tranh” |  |
| - Hướng dẫn và nêu cách chơi (vẽ thêm nét thắt trên, nét thắt giữa để hoàn thiện) | - HS theo dõi và nhắc lại |
|  | - HS chơi theo nhóm bàn. |
| GV quan sát cùng học sinh nhận xét. |  |
| Luyện viết các chữ số. |  |
| - GV cho HS quan sát lại các nét cơ bản | - HS gọi tên các nét và nhắc lại cách viết.  |
| - Cho HS tô và viết các nét vào vở | - Viết tô vào vở. |
|  Tiết 2- GV giúp HS làm quen với chữ và âm Tiếng Việt. |  |
| Hướng dẫn HS đọc thành tiếng. | - HS quan sát. |
| - Giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng. | - Lắng nghe, nhẩm theo |
| - GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái. | - HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân |
| - Cho HS đọc. |  |
| - Hướng dẫn đọc chữ ghi âm *“bờ”* cho trường hợp chữ *b “bê” “cờ”“xê”* | - 5- 7 HS đọc ĐT, CN.  |
| - GV đưa một số chữ cái.  |  |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Luyện kĩ năng đọc âm.** | - Học sinh đọc to “a”, “b” |
| - GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cáiĐưa chữ cái a, b | - Học sinh làm việc nhóm đôi nhận biết các chữ cái, âm tương ứng |
|  |  |
| - GV kiểm tra kết quả: cho học sinh đọc bất kỳ chữ cái tương ứng với âm đó. Lặp lại một số âm khác nhau. |  |
| - GV chỉnh sửa một số trường hợp học sinh chọn chưa đúng | - Học sinh chơi theo nhóm |
| - Tổ chức cho học sinh luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi.  |  |
| - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, biểu dương |  |
| **5. Củng cố**  |  |
| - Nhận xét chung giờ học khen ngợi và biểu dương học sinh |  |
| - Ôn lại bài vừa học và chuẩn bị bài sau |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

 **TUẦN 2**

*Thứ hai ngày 14 tháng 9 năm 2020*

**Tiết 1+2:Tiếng Việt**

**A- a**

**I. Mục tiêu**

 *Giúp HS:*

***1.Năng lực***

+ Đọc: Nhận biết và đọc đúng âm a.

+ Viết: Viết đúng chữ a

+ Nói và nghe: Phát triển kĩ năng nói lời chào hỏi; kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống reo vui”a”, tình huống cần nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).

***2. Phẩm chất:*** Giúp học sinh cảm nhận tình cảm gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

***1.Giáo viên***

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm a

- Năm vững cấu tạo, cách viết chữ a

- Cần biết tình huống reo lên”A!A”

- Cần biết bác sĩ nhi khoa đẫ vận dụng đặc điểm phát âm của âm a vào việc khám chữa bệnh.

- Tranh trong SGK, chữ mẫu a.

***2. Học sinh***

- Các kiến thức kinh nghiệm thực tế của các em

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

 **Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****1. Ôn và khởi động**- Cho HS chơi trò chơi “Nhìn hình đoán nét”- Hướng dẫn HS cách chơi và luật chơi- GV nhận xét tuyên dương- GV: Chúng ta đã được học các nét cơ bản, hôm nay cô sẽ dạy các bạn bài đầu tiên về âm, chúng ta xem đó là âm gì? Nó có cấu tạo và được viết bởi những nét nào nhé.**2. Nhận biết**- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:+ Bức tranh vẽ ai?+ Nam và Hà đang làm gì?+ Hai bạn và cả lớp có vui không?- GV chốt và nói câu vè nội dung tranh theo SGK:N**a**m v**à** h**à** c**a** h**á**t.- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm a để gây chý ý cho HS phát hiện âm .- Vậy các tiếng trong câu đều chứa âm gì?- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.**3. Đọc**\*Đọc mẫu - GV viết chữ a lên bảng, đọc mẫu- GV gọi HS - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS**4. Viết bảng**- GV treo mẫu chữ, HS quan sát+ Chữ a được viết bởi những nét nào?- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cahs viết chữ a (cỡ vừa)- Yêu cầu HS viết vào bảng con- Theo dõi, nhận xét. | **Hoạt động của học sinh**-Thực hiện theo hướng dẫn- Tiến hành chơi      - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi+ Tranh vẽ Nam và Hà ….- Lắng nghe- Cả lớp đọc theo ĐT - HS nêu: chứa âm a   - Đọc thầm theo- HS đọc CN- N- ĐT  - HS quan sát- Nét công kín và nét móc ngược- HS theo dõi- HS viết vào bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**- GV hướng dẫn HS tô chữ a- GV quan sát giúp đỡ học sinh- Thu và nhận xét bài**6. Đọc**- GV đọc mẫu a- Yêu cầu HS đọc- Cho HS quan sát tranh và hỏi:+ Tranh 1: Nam và các bạn đang chơi trò gì? Vì sao các bạn vỗ tay reo “a”+ Tranh 2: Hai bố con đang vui chơi ở đâu? Họ reo to “a” vì điều gì?- GV kết luận và liên hệ một số tình huống cần nói a**7. Nói theo tranh**- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?+ Họ đang làm gì?+ Theo em Nam sẽ nói gì với bố ?+ Bạn Nam sẽ chào bố như thế nào?- GV chốt thống nhất câu trả lờiVD: Tranh vẽ trường học…Nam chào tạm biệt bố để vào lớpCon chào bố ạ….- GV cho HS phân vai thực hiện hai tình huống trên- GV nhận xét, tuyên dương**8. Củng cố**- Cho HS đọc lại toàn bài- Nhận xét giờ học | - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)- Nộp bài- Lắng nghe- Đọc CN-N-ĐT- Nam và các bạn chơi thả diều,. Các bạn thích thũ vỗ tay reo”a” khi thấy diều của Nam bay lên cao- HS nêu - Thiện theo hướng dẫn- Nêu câu trả lời- Lắng nghe và ghi nhớ-HS phân vai và đong hai tình huống trên-Một số nhóm trình bày- Nhận xét |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ ba ngày 15 tháng 9 năm 2020*

**Tiết 1 Toán**

**Bài : CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10**

**( TIẾT 1)**

1. **MỤC TIÊU**

**\* Kiến thức**

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10.

- Chọn được số thích hợp và tìm được câu trả lời đúng tương ứng với mỗi tranh

**\* Phát triển năng lực**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

 **II. CHUẨN BỊ**

 - Sách Toán 1.

 - Bộ đó dùng học Toán 1 của HS.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động dạy học****Hoạt động 1: Khởi động**- BTQ tổ chức trò chơi “Đi nhà sách”, mời 3-4 bạn lên đi chợ, BTQ nêu số lượng các món đồ trong phạm vi từ 0 đến 5 mà BQT muốn mua rồi nhờ bạn chơi lấy. Cả lớp sẽ kiểm tra xem bạn đó đã lấy số lượng món đồ có đúng với số mà BQT nêu chưa.- Nhận xét, tuyên dương**Hoạt động 2: Nhận biết các số từ 6 đến 10**MT: HS nhận biết được các số từ 6 đến 10. Đếm, đọc viết được các số 6,7,8,9,10.- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh đầu tiên, và hỏi:Tranh vẽ con gì?+ H: Có mấy con ong?- GV giới thiệu: “Có sáu con ong”, tương ứng với số 6. Chiếu số 6 in, số 6 thường và giới thiệu. Yêu cầu HS đọc “sáu”- Hướng dẫn quy trình viết số 6 thường và yêu cầu HS viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp.- GV thực hiện việc đếm và giới thiệu số tương tự với các bức tranh còn lại:- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ hai, và hỏi: Có mấy con chim trên cành?- GV giới thiệu: “Có bảy con chim”, tương ứng với số 7. Chiếu số 7 in, số 7 thường và giới thiệu. Yêu cầu HS đọc “bảy”- Hướng dẫn quy trình viết số 7 thường và yêu cầu HS viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp.- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ ba, và hỏi: Có mấy bông hoa?- GV giới thiệu: “Có tám bông hoa”, tương ứng với số 8. Chiếu số 8 in, số 8 thường và giới thiệu. Yêu cầu HS đọc “tám”- Hướng dẫn quy trình viết số 8 thường và yêu cầu HS viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp.- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ tư, giới thiệu: Đây là những con sao biển;+ H: Có mấy con sao biển?- GV giới thiệu: “Có chín con sao biển”, tương ứng với số 9. Chiếu số 9 in, số 9 thường và giới thiệu. Yêu cầu HS đọc “chín”- Hướng dẫn quy trình viết số 9 thường và yêu cầu HS viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp.- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ năm, giới thiệu: Đây là những con bọ cánh cứng;+ H: Có mấy con bọ cánh cứng?- GV giới thiệu: “Có mười con bọ cánh cứng”, tương ứng với số 10. Chiếu số 10 in, số 10 thường và giới thiệu. Yêu cầu HS đọc “mười”- H: Số 10 gồm những chữ số nào?- GV nhận xét, tuyên dương.- Viết mẫu số 10 và yêu cầu HS viết số 10 vào bảng con- Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp.**Hoạt động 3: Thực hành - luyện tập**MT: Đếm, đọc, viết các số từ 6 đến 10, biết đếm thêm cho đủ số cho trước.*Bài 1:* Tập viết số- Ban đồ dùng phát phiếu học tập- GV yêu cầu HS viết các số 6,7,8,9,10 vào phiếu học tập, mỗi số 3 lần.- GV quan sát, giúp đỡ HS viết bài.- Nhận xét việc viết số của HS*Bài 3:* Chọn câu trả lời đúng- GV hướng dẫn HS đếm thêm để tìm ra phương án đúng: Đếm số bánh ở trên đĩa rồi đếm thêm số bánh ở mỗi phương án, thấy ở phương án nào phù hợp với con số mà đề bài yêu cầu thì chọn.- HS trả lời bằng cách giơ thẻ đáp án A, B- Cho HS đếm tổng số bánh trên đĩa và số bánh mới thêm vào.- GV nhận xét, tuyên dương*Bài 2:* Số?- GV hỏi và giới thiệu cho HS về loại bánh xuất hiện trong các hình vẽ.- GV giải thích về yêu câu của đề bài: Đếm số bánh ở mỗi hình, sau đó nêu kết quả.- Mời 1 HS đếm số bánh trong hình đầu tiên.- Tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”: Mời 2 đội, mỗi đội 5 thành viên lên tham gia. Chơi trong 4 phút- Chốt kết quả đúng.- Nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.**Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.**MT: HS biết vận dụng bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.- GV cho HS đếm nhẩm nhanh (đếm cá nhân) số bạn nữ, bạn nam trong tổ mình rồi viết số đó vào bảng con. Cho HS liên hệ trong thực tế có những trường hợp nào người ta thường sử dụng các số từ 6 đến 10 như hôm nay đã học (số ghế ngồi của mỗi tổ, số sách,vở có trong cặp, số ngón tay của hai bàn tay, số bút màu trong hộp màu...)**2. Củng cố, dặn dò**- GV tổng kết bài học.- Nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực.- dặn HS về nhà hoàn thành các bài tập vào vở | - HS tham gia trò chơi, nhắc lại các số từ 0 đến 5 đã được học.- HS theo dõi, nhận xét- HS trả lời: Tranh vẽ con ong.+ Có 6 con ong.- HS theo dõi GV giới thiệu và đọc số “sáu” (đọc cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp).- HS theo dõi và viết số 6 vào bảng con.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.- HS trả lời: Có 7 con chim.- HS theo dõi GV giới thiệu và đọc số “bảy” (đọc cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp).- HS theo dõi và viết số 7 vào bảng con.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.- HS trả lời: Có 8 bông hoa.- HS theo dõi GV giới thiệu và đọc số “tám” (đọc cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp).- HS theo dõi và viết số 8 vào bảng con.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.- HS trả lời: Có 9 con sao biển.- HS theo dõi GV giới thiệu và đọc số “chín” (đọc cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp).- HS theo dõi và viết số 9 vào bảng con.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.- HS trả lời: Có 10 con bọ cánh cứng.- HS theo dõi GV giới thiệu và đọc số “mười” (đọc cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp).- HS trả lời: số 10 gồm chữ số 1 đứng trước và chữ số 0 đứng sau.- HS theo dõi và viết số 10 vào bảng con.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.- HS nhận phiếu.- HS viết vào phiếu học tập.- HS lắng nghe- HS quan sát hai hình và lắng nghe GV hướng dẫn- HS giơ thẻ đáp án: a) B; b) A- HS đếm.- HS lắng nghe, tuyên dương.- HS nêu tên các loại bánh.- HS theo dõi GV hướng dẫn.- HS thực hiện đếm và báo cáo với GV: số bánh trong hình đầu tiên là 5, giống kết quả trong sách giáo khoa.- HS tham gia trò chơi đếm số bánh trong mỗi hình và ghi kết quả dưới mỗi hình: **Hình 1**: 5; **hình 2:** 7;**hình 3:** 6; **hình 4:** 8; **hình 5**: 10; **hình 6:** 9- Lắng nghe, tuyên dương.- HS thực hiện đếm số bạn nữ, bạn nam trong tổ mình rồi viết vào bảng con.- Nêu được số ghế ngồi của tổ mình, số sách, vở trong cặp mình, số ngón tay của hai bàn tay.- HS nhắc lại các số từ 0 đến 10.- Lắng nghe, tuyên dương bạn.- HS thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ ba ngày 15 tháng 9 năm 2020*

**Tiết 2+3:Tiếng Việt**

**B b `**

**I. Mục tiêu**

 *Giúp HS*:

***1.Năng lực***

+ Đọc: Nhận biết và đọc đúng âm b, đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm b, thanh huyền và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

+ Viết: Viết đúng chữ b, dấu huyền; viết đúng các tiếng từ chứa âm b và thanh huyền

+ Nói và nghe: Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm gia đình. Phát triển kĩ năng nói lời chào hỏi; kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

***2. Phẩm chất:*** Giúp học sinh cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

**1*.Giáo viên***

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm b; phụ âm môi- môi

- Năm vững cấu tạo, cách viết chữ ghi âm b

- Hiểu về một số sự vật: Búp bê, Ba ba

- Tranh trong SGK, chữ mẫu a.

***2. Học sinh***

- Các kiến thức kinh nghiệm thực tế của các em

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

 **Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****1. Ôn và khởi động**- Cho HS đọc lại âm a và câu chứa âm a- GV nhận xét tuyên dương**2. Nhận biết**- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:+ Bức tranh vẽ ai?+ Bà cho bé đồ chơi gì?+ Theo em nhận được quà, bé có vui không?- GV chốt và nói câu vè nội dung tranh theo SGK:**B**à cho **b**é **b**úp **b**ê- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm b để gây chý ý cho HS phát hiện âm.- Vậy các tiếng trong câu đều chứa âm gì?- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.**3. Đọc**\* Đọc âm- GVviết chữ b lên bảng, đọc mẫu- GV gọi HS - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS\* Đọc tiếng- GV cho HS ghép tiếng ba, bà trên thanh gài*-* GV ghi bảng , gọi HS đánh vần**-**Gọi HS đọc trơn- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa b- Nhận xét\* Đọc từ ngữ- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: ba, bà, ba ba*-* GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn- Nhận xét**4.** **Viết bảng**- GV treo mẫu chữ , HS quan sát+ Chữ b được viết bởi những nét nào?- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ b (cỡ vừa)- Yêu cầu HS viết vào bảng con- Theo dõi, nhận xét. |  **Hoạt động của học sinh**- Thực hiện theo hướng dẫn - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi  -Tranh vẽ bé và bà    - Cả lớp đọc theo ĐT - HS nêu: chứa âm b  - Đọc thầm theo- HS đọc CN- N- ĐT - HS thực hiện- Đọ CN- N -ĐT- CN- ĐT- HS thực hiện, nêu cách ghép.- Đọc CN- ĐT- Trả lời- HS viết bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**- GV hướng dẫn HS tô chữ b- GV quan sát giúp đỡ học sinh- Thu và nhận xét bài**6. Đọc câu**- GV đọc mẫu “A, bà”- Yêu cầu HS đọc- Cho HS quan sát tranh và hỏi:+ Tranh 1: Tranh vẽ gì? Bà đến mang theo quà gì? Ai chạy ra đón bà?...- GV kết luận **7. Nói theo tranh**- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?+ Gia đình có mấy người?....- GV chốt, thống nhất câu trả lờiVD: Tranh vẽ cảnh gia đình…Gia đình có 6 người…- GV cho HS chia nhóm thực hiện giới thiệu về gia đình bạn nhỏ- GV nhận xét, tuyên dương**8. Củng cố**- Cho HS đọc lại toàn bài- Nhận xét giờ học | - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)- Nộp bài- Lắng nghe- Đọc CN-N-ĐT- Tranh vẽ bà và cháu, bà đến mang theo quà cho bé- Thực hiện theo hương dẫn- Nêu câu trả lời- Lắng nghe và ghi nhớ- HS chia nhóm và thực hiện- Một số nhóm trình bày- Nhận xét2-HS đọc lại toàn bài |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

*Giúp HS:*

+ Nắm vững cách đọc âm a, b trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

+ đọc trơn được toàn bài

**II. Chuẩn bị**

**1. *Giáo viên*:** Giáo án, sách giáo khoa

**2. *Học sinh*:** Sách giáo khoa

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****1. Khởi động**-gv cho cả lớp hát 1 bài Cho HS đọc lại âm đã học và từ ngữ chứa âm đã học**2. Đọc âm, tiếng, từ.**\* Đọc âm- GV viết các âm a, b, lên bảng, yêu cầu HS đọc.- GV gọi HS - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS\* Đọc tiếng, từ ngữ- GV cho HS ôn đọc lại các âm đã học*-* GV gọi HS đọc trơn- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa âm a, b đã học- Nhận xét\* Đọc câu- GV yêu cầu HS quan sát lại các câu trong tuần đã học:  Nam và Hà ca hát; Bà cho bé búp bê; *-* GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn- Nhận xét(Trong hoạt động này GV có thể linh hoạt đặt thêm các câu hỏi để tương tác giữa GV-HS-HS-GV)\* Cho học sinh đọc, - GV quan sát giúp đỡ kèm cặp HS.- GV nhận xét bài.**3. Củng cố**- Nhận xét tiết học |  **Hoạt động của học sinh**- hs thực hiện-Thực hiện theo hướng dẫn- HS đọc CN-N-ĐT  - HS ghép lại và đọc - HS đọc- HS ghép và đọc CN- N- ĐT- Cả lớp đọc theo ĐT - Học sinh đọc |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

 **Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tập viết Nâng cao**

**ÔN ĐỌC VÀ VIẾT**

**I. Mục tiêu**

*Giúp HS:*

+ Nắm vững cách đọc âm a, b; đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm a, b trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

+ PT kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm - vần chữ đã học.

**II. Chuẩn bị**

**1. *Giáo viên*:** Giáo án, sách giáo khoa

**2. *Học sinh*:** Sách giáo khoa, vở 5 ô li

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****1. Khởi động**- Cho HS đọc lại âm đã học và từ ngữ chứa âm đã học- GV nhận xét, giới thiệu bài**2. Đọc âm, tiếng, từ.**\* Đọc âm- GV viết các âm a, b lên bảng, yêu cầu HS đọc.- GV gọi HS - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS\* Đọc tiếng, từ ngữ- GV cho HS ôn đọc lại các tiếng *-* GV gọi HS đọc trơn- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa âm a, b,đã học- Nhận xét\* Đọc câu- GV yêu cầu HS quan sát lại các câu trong tuần đã học:  Nam và Hà ca hát; Bà cho bé búp bê; Nam với bố câu cá; Bé kể mẹ nghe về bạn bè; bà bế bé.*-* GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn- Nhận xét(Trong hoạt động này GV có thể linh hoạt đặt thêm các câu hỏi để tương tác giữa GV-HS-HS-GV)\* Cho học sinh đọc, hs nhìn và chép bài vào vở.- GV quan sát giúp đỡ HS.- GV nhận xét bài.**3. Củng cố**- Nhận xét tiết học |  **Hoạt động của học sinh**-Thực hiện theo hướng dẫn- HS đọc CN-N-ĐT  - HS ghép lại và đọc - HS đọc- HS ghép và đọc CN- N- ĐT- Cả lớp đọc theo ĐT - Học sinh đọc, chép bài vào vở.- Học sinh nộp bài. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 2: **ÔN LUYỆN TOÁN**

**Bài 2: Các số 6,7, 8, 9, 10**

1. **MỤC TIÊU: Giúp HS:**
* HS nhận biết được các số 6,7,8,9,10.
* HS viết được các số 6,7,8,9,10.
* Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
1. **CHUẨN BỊ:**
* GV: Tranh, ảnh/ 10,11, phiếu BT.
* HS: VBT, bảng con.
1. **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động** |
| 1. **Khởi động**: HS hát
2. **Bài cũ:**
* GV đọc bất kì các số từ 0-5 HS đã học, HS viết vào bảng con.
* GV yêu cầu 2 HS đọc lại.
* GV nhận xét, tuyên dương
 | * HS hát
* HS viết
* HS đọc
 |
| **Luyện tập**  |
| GV yêu cầu HS mở VBT toán.**Bài 1/ 10:*** GV đọc yêu cầu
* HS Làm việc cá nhân.
* GV nhận xét HS viết số, tuyên dương.

**Bài 2/ 10*** GV đọc yêu cầu
* HS làm việc theo cặp
* GV nhận xét HS viết số, tuyên dương.

**Bài 3/11*** GV đọc yêu cầu
* GV cho HS làm BT vào phiếu BT
* HS làm việc theo cặp
* GV thu, chấm, nhận xét HS, tuyên dương.

**Bài 4/11*** GV đọc yêu cầu
* GV cho HS làm cá nhân tô màu vào số bông hoa.
* HS làm cá nhân
* GV quan sát, nhận xét HS, tuyên dương.
 | **Bài 1:*** HS lắng nghe và thực hiện
* HS viết số
* HS nhận xét bài bạn

**Bài 2:** * HS lắng nghe và thực hiện

Hình 1: 6Hình 2: 7Hình 3: 8Hình 4: 9Hình 5: 10* HS cùng trao đổi kết quả

**Bài 3:** * HS lắng nghe và thực hiện

Hình 1: 7Hình 2: 9Hình 3: 10Hình 4: 8Hình 5:6**Bài 4:*** HS lắng nghe và thực hiện

Hàng 1: 9 bông hoaHàng 2: 8 bông hoaHàng 3: 10 bông hoaHàng 4: 7 bông hoaHàng 5: 6 bông hoa |
| **Vận dụng** |
| **4. Củng cố, dặn dò:**- HS cho HS đọc, viết lại các số 6,7,8,9,10 vào bảng con.- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện
 |

*Thứ tư ngày 16 tháng 9 năm 2020*

**Tiết 1+2 Tiếng Việt**

**C c /**

**I. Mục tiêu:**

*Giúp HS:*

***1.Năng lực:***

+ Đọc: Nhận biết và đọc đúng âm c, đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm c, thanh sắc trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc

+Viết: Viết đúng chữ c, dấu sắc; viết đúng các tiếng từ chứa âm c và thanh sắc

+Nói và nghe: Phát triển vốn từ; phát triển kĩ năng nói lời chào hỏi; kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật Nam, Hà trong mối quan hệ với bố, bà và suy đoán nội dung tranh minh họa.

***2. Phẩm chất:*** Giúp học sinh cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

***1.Giáo viên***

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm c

- Năm vững cấu tạo, cách viết chữ ghi âm c

- Hiểu về một số sự vật: ca, cà, cá

- Tranh trong SGK, chữ mẫu c.

***2. Học sinh***

- Các kiến thức kinh nghiệm thực tế của các em

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

 **Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****1. Ôn và khởi động**- Cho HS đọc lại âm b và câu chứa âm b- GV nhận xét tuyên dương**2. Nhận biết**- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:+ Bức tranh vẽ ai?+ Bà cho bé đồ chơi gì?+ Theo em nhận được quà bé có vui không?- GV chốt và nói câu vè nội dung tranh theo SGK:Nam và bố **c**âu **c**á- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm c, dấu sắc để gây chú ý cho HS phát hiện âm.- Vậy trong câu có tiếng câu, cá chứa âm gì?- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.**3. Đọc**\* Đọc âm c- GV viết chữ c lên bảng, đọc mẫu- GV gọi HS. - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS\* Đọc tiếng- GV cho HS ghép tiếng ca, cá trên thanh gài*-* GV ghi bảng , gọi HS đánh vần**-**Gọi HS đọc trơn- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa c- Nhận xét\* Đọc từ ngữ- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: ca, cà, cá*-* GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn- Nhận xét**4. Viết bảng**- GV treo mẫu chữ, dấu sắc. Yêu cầu HS quan sát+ Chữ c được viết bởi những nét nào?- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ c, dấu sắc (cỡ vừa)- Yêu cầu HS viết vào bảng con c, ca, cà, cá.- Theo dõi, nhận xét. | **Hoạt động của học sinh**- Thực hiện theo hướng dẫn - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi - Tranh vẽ bé và bà    - Cả lớp đọc theo ĐT - HS nêu: chứa âm c  - Đọc thầm theo- HS đọc CN- N- ĐT - HS thực hiện- Đọc CN- N -ĐT- CN- ĐT- HS thực hiện, nêu cách ghép.- Đọc CN- ĐT-HS quan sát.- Trả lời- HS viết bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**- GV hướng dẫn HS tô chữ c- GV quan sát giúp đỡ học sinh- Thu và nhận xét bài**6. Đọc câu**- GV đọc mẫu “A, cá”- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm c, dấu sắc và đọc- Cho HS quan sát tranh và hỏi:+ Tranh 1: Bà và Hà đang ở đâu? Hà nhìn thấy gì dưới hồ?…- GV kết luận. **7. Nói theo tranh**- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh+ Tranh vẽ ai?+ Nam đang ở đâu?Nam sẽ nói gì khi gặp bác bảo vệ?....- GV chốt, thống nhất câu trả lờiVD: Tranh vẽ Nam và Bác bảo vệNam chào bác bảo vệ: Cháu chào bác ạ….Tranh 2: Thực hiện tương tự- GV cho HS chia nhóm thực hiện đóng vai nội dung tranh 2- GV nhận xét, tuyên dương**8. Củng cố**- Cho HS đọc lại toàn bài- Nhận xét giờ học | - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)- Nộp bài- Lắng nghe- Tìm và đọc CN-N-ĐT- Bà và Hà đang ở ngoài hồ; ….- Thực hiện theo hương dẫn- Nêu câu trả lời- Lắng nghe và ghi nhớ- HS chia nhóm và thực hiện- Một số nhóm trình bày- Nhận xét-HS đọc lại toàn bài. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều: Tập viết nâng cao**

**ÔN TẬP ĐỌC VÀ VIẾT**

**I. Mục tiêu**

*Giúp HS*:

 Đọc và viết đúng chữ b, cviết đúng các tiếng, từ chứa b, c

**1. *Giáo viên*:** Chữ mẫu

**2. *Học sinh:*** Vở ô li

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên****1. Khởi động**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ đọc nhanh, viết đúng”- GV nhận xét, tuyên dương.**2. Hướng dẫn viết**2.1. Viết bảng con- Treo bảng phụ các âm đã học trong tuần, yêu cầu HS quan sát nhắc lại một số nét có trong các chữ đã học.- GV có thể nhắc lại nếu HS quên cách viết.- Cho HS viết lại vào bảng con một số chữ có nét khó như: b, c+ Giáo viên nhận xét, sửa sai2.2. Hướng dẫn học sinh viết bài vào vở ô li- GV đưa ra các chữ, tiếng, từ cần viết, yêu cầu HS đọc- HD HS cách viết, tư thế và cách ngồi viết\* Cho học sinh đọc, chép bài vào vở.- GV quan sát giúp đỡ HS.- GV nhận xét bài.**3. Củng cố**- Nhận xét tiết học | **Hoạt động của học sinh**- HS chơi trò chơi- Học sinh nêuVD: nét cong kín trong chữ a, nét khuyết trên trong chữ b- Viết bảng con- Quan sát, đọc CN- ĐT-HS chú ý.- Học sinh đọc, chép bài vào vở.- Học sinh nộp bài. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

*Giúp HS:*

+ Nắm vững cách đọc âm c , các tiếng chứa âm c và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

+ đọc trơn được toàn bài

**II. Chuẩn bị**

**1. *Giáo viên*:** Giáo án, sách giáo khoa

**2. *Học sinh*:** Sách giáo khoa

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****1. Khởi động**-gv cho cả lớp hát 1 bài Cho HS đọc lại âm đã học và từ ngữ chứa âm đã học**2. Đọc âm, tiếng, từ.**\* Đọc âm- GV viết các âm c , tiếng ca , cá, cà lên bảng, yêu cầu HS đọc.- GV gọi HS - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS\* Đọc tiếng, từ ngữ- GV cho HS ôn đọc lại các âm đã học*-* GV gọi HS đọc trơn- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa âm c đã học- Nhận xét\* Đọc câu- GV yêu cầu HS quan sát lại các câu trong tuần đã học:  *-* GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn- Nhận xét(Trong hoạt động này GV có thể linh hoạt đặt thêm các câu hỏi để tương tác giữa GV-HS-HS-GV)\* Cho học sinh đọc, - GV quan sát giúp đỡ kèm cặp HS.- GV nhận xét bài.**3. Củng cố**- Nhận xét tiết học |  **Hoạt động của học sinh**- hs thực hiện-Thực hiện theo hướng dẫn- HS đọc CN-N-ĐT  - HS ghép lại và đọc - HS đọc- HS ghép và đọc CN- N- ĐT- Cả lớp đọc theo ĐT - Học sinh đọc |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ năm ngày 17 tháng 9 năm 2020*

**Tiết 1: Toán**

**CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10**

**( TIẾT 2)**

**LUYỆN TẬP**

1. **MỤC TIÊU**

**\* Kiến thức**

- Điền số thích hợp tương ứng với các tranh.

- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

**\* Phát triển năng lực**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

 **II. CHUẨN BỊ**

 - Sách Toán 1.

 - Bộ đó dùng học Toán 1 của HS.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Ổn định lớp học**

- Tổ chức cho học sinh đọc nối tiếp các số từ 85 đến 100- Nhận xét, chốt, chuyển- GV yêu cầu cho HS viết vào bẳng con 6,7,8,9- Giới thiệu bài học. YC HS đọc mục tiêu **2. Các hoạt động dạy và học****Bài 1:**-GV yêu cầu HS đọc thầm và nêu yêu cầu.- GV hỏi HS về các con vật được minh hoạ trong mỗi bức tranh.- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh đầu tiên để kiểm tra lại đáp số được đưa ra trong SGK.**Bài 2:****-**GV nêu yêu cầu- GV yêu cầu thảo luận HS tìm phương án đúng- Gv yêu cầu đại diện nhóm nêu kết quả- Nhận xét kết quả nhóm bạn.- GV nhận xét- GV chốt:Các số ở hình đầu tiên xuất hiện theo thứ tự: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10. Các số ở hình tiếp theo xuất hiện theo thứ tự ngược lại: 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. **Bài 3:** - GV hướng dẫn HS đểm và ghi lại số chân của từng con vật, sau đó đếm số lượng các con vật có 6 chân rối nêu câu trả lời. Kết quả là: có 3 con vật có 6 chân.**Bài 4:** - GV hướng dẫn HS xem tranh, đến rồi nêu kết quả.**3. Củng cố, dặn dò:**- Yêu cầu học sinh đếm và so sánh số bạn nam và bạn nữ trong lớp. - Nhận xét- GV tổng kết bài học.- Nhận xét, dặn dò. | - HS chơi nối tiếp nhau đọc các số từ 85 đến 100. Một bạn đọc trước số 85 rồi chỉ định một bạn khác nêu số tiếp theo, lần lượt như vậy đến hết số 100- Nghe lắng -HS viết-HS lắng nghe- HS nêu yêu cầu bài 1- HS trả lời- HS thực hiện-HS lắng nghe và quan sát-HS tìm- HS nêu- HS nhận xét-HS lắng nghe-HS lắng nghe- Làm bài trên phiếu học tập- Trình bày kết quả và cùng nhau nhận xét.- HS quan sát, nêu- Đếm và so sánh theo yêu cầu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2+3 Tiếng Việt**

**E e Ê ê**

**I. Mục tiêu**

*Giúp HS*:

***1.Năng lực:***

+ Đọc: Nhận biết và đọc đúng âm e,ê, đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm e,ê trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc

+ Viết:Viết đúng chữ e, ê; viết đúng các tiếng từ chứa e,ê

+ Nói và nghe: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa e, ê; phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm được gợi ý “trên sân trường”; kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật bà, bé, và bạn bè trong mối quan hệ với bố, bà và suy đoán nội dung tranh minh họa.

***2. Phẩm chất:*** Giúp học sinh cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

***1.Giáo viên***

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm e, ê

- Nắm vững cấu tạo, quy trình cách viết chữ ghi âm e, ê

- Hiểu về một số sự vật: bè, bé, bẽ

- Tranh trong SGK, chữ mẫu e ê

***2. Học sinh***

- Các kiến thức kinh nghiệm thực tế của các em

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

 **Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****1. Ôn và khởi động**- Cho HS đọc lại âm c và câu chứa âm c- GV cho HS nghe lời bài hát: Em học chữ e, ê- Các em hãy nhắc lại các âm, tiếng từ được nhắc đến trong bài- GV nhận xét, giới thiệu bài e,ê.**2. Nhận biết**- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:+ Bức tranh vẽ gì?+ Bé kể cho mẹ nghe những chuyện gì về bạn bè?- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: B**é** k**ể** mẹ ngh**e** v**ề** bạn b**è.**- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm e, ê, để gây chú ý cho HS phát hiện âm.- Vậy trong câu có tiếng nào chứa âm e, ê ?- GV giới thiệu và ghi chữ e, ê lên bảng.**3. Đọc**\* Đọc âm Âm **e**:- GV viết chữ e lên bảng, đọc mẫu- GV gọi HS - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HSÂm ê: tương tự\* Đọc tiếng- GV cho HS ghép tiếng bé, bế trên thanh gài*-* GV ghi bảng, gọi HS đánh vần**-**Gọi HS đọc trơn- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa e, ê- Nhận xét\*Đọc từ ngữ- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: bè, bé, bế.*-* GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn- Nhận xét**4. Viết bảng**- GV treo mẫu chữ e, ê. Yêu cầu HS quan sát+ Chữ e, ê được viết bởi những nét nào?- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ e, ê, bè, bé, bế (cỡ vừa)- Yêu cầu HS viết vào bảng con e, ê, bè, bé, bế (cỡ vừa)- Theo dõi, nhận xét. |  **Hoạt động của học sinh**- Thực hiện theo hướng dẫn- HS nghe- HS trả lời: e, ê, bế, bé      - Cả lớp đọc theo ĐT - HS nêu tiếng chứa âm e,ê  - Đọc thầm theo- HS đọc CN- N- ĐT - HS thực hiện- Đọc CN- N -ĐT- CN- ĐT- HS thực hiện, nêu cách ghép.- Đọc CN- ĐT-HS quan sát.- Trả lời theo gợi ý-HS viết bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**- GV hướng dẫn HS tô chữ e, ê, bè, bé, bế (cỡ vừa)- GV quan sát giúp đỡ học sinh- Thu và nhận xét bài.**6. Đọc câu**- GV đọc mẫu “Bà bế bé”- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm e,ê và đọc- Cho HS quan sát tranh và hỏi:+ Tranh: Ai đang bế bé? Bé có thích không?..- GV kết luận **7. Nói theo tranh**- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh+ Tranh vẽ cảnh ở đâu? Vào lúc nào?+ Có những ai trong tranh?...- GV chốt, thống nhất câu trả lờiVD: Tranh vẽ cảnh sân trường, vào giờ ra chơi…- GV cho HS thực hiện theo nhóm trả lời lại các câu hỏi trên- GV nhận xét, tuyên dương**8. Củng cố**- Cho HS đọc lại toàn bài- Nhận xét giờ học | - HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)- Nộp bài- Lắng nghe- Tìm và Đọc CN-N-ĐT Bà bế bé…- Thực hiện theo hương dẫn- Nêu câu trả lời- Lắng nghe và ghi nhớ- HS chia nhóm và thực hiện- Một số nhóm trình bày- Nhận xét-HS đọc lại toàn bài. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

*Giúp HS:*

+ Nắm vững cách đọc âm e,ê các tiếng chứa âm e,e và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

+ đọc trơn được toàn bài

**II. Chuẩn bị**

**1. *Giáo viên*:** Giáo án, sách giáo khoa

**2. *Học sinh*:** Sách giáo khoa

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****1. Khởi động**-gv cho cả lớp hát 1 bài Cho HS đọc lại âm đã học và từ ngữ chứa âm đã học**2. Đọc âm, tiếng, từ.**\* Đọc âm- GV viết các âm e,ê lên bảng, yêu cầu HS đọc.- GV gọi HS - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS\* Đọc tiếng, từ ngữ- GV cho HS ôn đọc lại các âm đã học*-* GV gọi HS đọc trơn- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa âm e,ê đã học- Nhận xét\* Đọc câu- GV yêu cầu HS quan sát lại các câu trong bài e,ê đã học:  *-* GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn- Nhận xét(Trong hoạt động này GV có thể linh hoạt đặt thêm các câu hỏi để tương tác giữa GV-HS-HS-GV)\* Cho học sinh đọc, - GV quan sát giúp đỡ kèm cặp HS.- GV nhận xét bài.**3. Củng cố**- Nhận xét tiết học |  **Hoạt động của học sinh**- hs thực hiện-Thực hiện theo hướng dẫn- HS đọc CN-N-ĐT  - HS ghép lại và đọc - HS đọc- HS ghép và đọc CN- N- ĐT- Cả lớp đọc theo ĐT - Học sinh đọc |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ sáu ngày 18 tháng 9 năm 2020*

**Tiết 1+2 Tiếng Việt**

**ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Mục tiêu**

 *Giúp HS:*

***1.Năng lực:***

+ Đọc: Nắm vững cách đọc âm a,c,c,e,ê, thanh huyền, thanh sắc.đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm a, c, c, e, ê, thanh huyền, thanh sắc; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

+ Viết: Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm - vần, chữ đã học; phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm được gợi ý “trên sân trường”

+Nói và nghe: PT kĩ năng nghe, nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Búp bê và dế mèn;* quan sát, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Qua câu chuyện, HS cũng được rèn luyện ý thức giúp đỡ việc nhà.

***2. Phẩm chất:*** Giúp học sinh cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình, chăm làm việc nhà.

**II. Chuẩn bị**

***1. Giáo viên***

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm a, c, c, e, ê, và cách viết các chữ a, c, c, e, ê, thanh huyền, thanh; nghĩa của các từ ngữ: ba bà, ba bé, các bé, bê cá, bế bé trong bài học và cách giải thích nghĩa từ ngữ này.

***2. Học sinh***

- Các kiến thức kinh nghiệm thực tế của các em

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

 **Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên****1. Khởi động**- Cho HS đọc lại âm đã học và từ ngữ chứa âm đã học- GV nhận xét, giới thiệu bài e, ê.**2. Đọc âm, tiếng, từ.**\* Đọc âm- GV viết các âm a, b, c, e, ê lên bảng, yêu cầu HS đọc.- GV gọi HS - GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS\* Ghép tiếng- GV cho HS ghép âm đầu với nguyên âm được các tiếng ba, be, bê *-* GV ghi bảng , gọi HS đánh vần**-**Gọi HS đọc trơn- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa e,ê- Nhận xét\* Đọc từ ngữ- GV yêu cầu HS quan sát nêu từ: ba bà, be bé, cá bé, bè cá, bế bé. *-* GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn- Nhận xét**3. Đọc câu**- GV cho HS đọc thầm câu và tìm các âm đã học trong tuần.*-* GV ghi bảng, đọc mẫu**-**Gọi HS đọc thành tiếng cả câu- Nhận xét**4. Viết** - GV treo mẫu chữ số 6, 7, 8, 9, 10 và cụm từ *bế bé*. Yêu cầu HS quan sát.- GV hướng dẫn cách tô vào vở tập viết- Yêu cầu HS viết vào vở- Theo dõi, nhận xét. |  **Hoạt động của học sinh**-Thực hiện theo hướng dẫn- HS đọc CN-N-ĐT  - HS ghép - HS đọc- CN- N- ĐT- Cả lớp đọc theo ĐT - HS nêu tiếng chứa âm a, b, c, e, ê  - HS đọc CN- N- ĐT - HS quan sát, nghe- Viết bài- HS thực hiện |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**Câu chuyện: Búp bê và dế mèn\* GV kể chuyện, đặt câu hỏi và trả lờiLần 1: GV kể toàn bộ câu chuyệnLần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏiĐoạn 1: Từ đầu đến tiếng hát+ Búp bê làm những việc gì?+ Lúc ngồi nghỉ búp bê nghe thấy gì?Đoạn 2: tiếp cho đến *tặng bạn đấy*+Tiếng hát búp bê nghe thấy là của ai?+Vì sao dế mèn hát tặng búp bê?Đoạn 3: Còn lại+ Búp bê thấy thế nào khi nghe dế mèn hát?**\* Học sinh kể chuyện**- GV yêu cầu HS quan sát tranh kể lại từng đoạn- GV gọi một số HS kể theo đoạn, cả bài- GV nhận xét, tuyên dương**6. Củng cố**- Cho HS đọc lại toàn bài.- Nhận xét giờ học | - Lắng nghe- Nghe và trả lời câu hỏi+ Bà quét nhà, rửa bát, nấu cơm.+ Nghe thấy tiếng hát+ Tiếng hát của dế mèn+Vì thấy bạn bận rộn+ Cảm thấy hết mệt- HS thực hiện theo hướng dẫn.- Một số HS trình bày- Nhận xét-HS đọc lại toàn bài. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

 Bài : **CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10**

**( TIẾT 3)**

**LUYỆN TẬP**

1. **MỤC TIÊU**

**\* Kiến thức**

- Chọn số thích hợp và tìm câu trả lời đúng tương ứng với mỗi tranh.

- Vận dụng chơi trò chơi“ Nhặt trứng”

**\* Phát triển năng lực**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

 **II. CHUẨN BỊ**

 - Sách Toán 1.

 - Bộ đó dùng học Toán 1 của HS.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Ổn định lớp học**

- Tổ chức cho học sinh đọc nối tiếp các số từ 85 đến 100- Nhận xét, chốt, chuyển- GV yêu cầu cho HS viết vào bẳng con 6,7,8,9- Giới thiệu bài học. YC HS đọc mục tiêu **2. Các hoạt động dạy và học****Bài 1:** - GV nên hỏi HS trong mỗi bức tranh vẽ con vật nào. - GV có thể hướng dẫn cụ thể hơn về yêu cầu của để bài: Đếm số lượng các con vật trong mỗi bức tranh và chọn số tương ứng.- GV có thể chọn một, hai bức tranh để làm mẫu cho HS. **Bài 2:**- GV hướng dẫn HS tìm ra phương án đúng bằng cách đếm thêm. - GV tổ chức trò chơi: Nhặt trứng Chuẩn bị: Xúc xắc, mô hình như SGK.Cách chơi: - Chơi theo nhóm. Người chơi lắn lượt gieo xúc xắc, đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc. Lấy một quả trứng trong ô được bao quanh bởi số đó. - Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 quả trứng. Lưu ý: Để phân biệt quả trứng đã lấy, GV nên hướng dẫn HS sử dụng hai loại bút chì màu khác nhau để đánh dấu.**3. Củng cố, dặn dò:**- Yêu cầu học sinh đếm và so sánh số bạn nam và bạn nữ trong lớp. - Nhận xét- GV tổng kết bài học.- Nhận xét, dặn dò. | - HS chơi nối tiếp nhau đọc các số từ 85 đến 100. Một bạn đọc trước số 85 rồi chỉ định một bạn khác nêu số tiếp theo, lần lượt như vậy đến hết số 100- Nghe lắng -HS viết-HS lắng nghe- HS trả lời- HS thực hiện-HS lắng nghe và quan sát-HS lắng nghe- HS chơi-HS lắng nghe, thực hiện- Đếm và so sánh theo yêu cầu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_